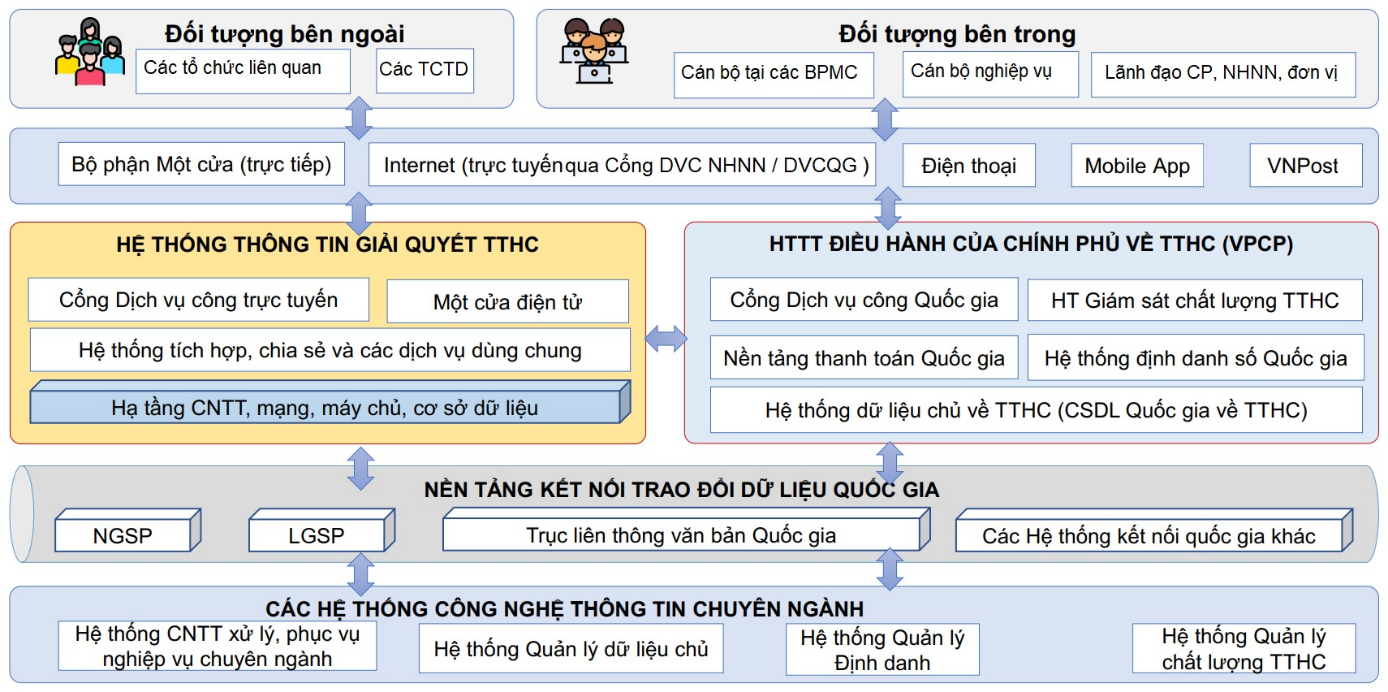
# Phụ lục 03: Danh sách các DVC trực tuyến hiện tại và DVC trực tuyến sẽ nâng cấp của NHNN và quy trình nghiệp vụ tương ứng

*(Đính kèm Công văn số /CNTT6 ngày /3/2025)*

## Mô hình hệ thống

HTTT giải quyết TTHC NHNN phải đáp ứng yêu cầu về mô hình ứng dụng CNTT theo hướng dẫn của Chính phủ:



* Quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC NHNN phải đáp ứng quy trình giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 20, Điều 21a Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (bao gồm cả những nội dung đã được chỉnh sửa bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP), thông tư 01/2023/TT-VPCP quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Quy trình này được mô tả sơ bộ như sau:

## Quy trình tiếp nhận hồ sơ trực tiếp

***Bước 1:*** Đối tượng nộp HS tới bộ phận một cửa các cấp để thực hiện thủ tục hành chính, nộp hồ sơ cho cán bộ một cửa.

***Bước 2:*** Cán bộ một cửa tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra sự tồn tại của đối tượng nộp HS trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (qua mã số thuế/mã số doanh nghiệp - với TTHC dành cho tổ chức hoặc số CCCD/số hộ chiếu - với TTHC dành cho cá nhân) và HTTT giải quyết TTHC NHNN.

- Trường hợp chưa có, cán bộ hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp đối tượng nộp HS chưa có tài khoản trên HTTT giải quyết TTHC NHNN thì cán bộ hỗ trợ người nộp thực hiện thủ tục đăng ký tài khoản trên hệ thống Hệ thống thông tin giải quyết TTHC NHNN.

=> Sau đó hỗ trợ người dùng khai báo các thông tin để liên kết tài khoản Cổng Dịch vụ công quốc gia với tài khoản trên HTTT giải quyết TTHC NHNN của đối tượng nộp HS qua số định danh cá nhân của công dân Việt Nam (số CCCD) hoặc số hộ chiếu (hoặc số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế) của người nước ngoài; cơ quan, tổ chức (mã định danh cơ quan, mã số thuế/mã số doanh nghiệp) để hình thành mỗi cá nhân/tổ chức có một định danh duy nhất, cho phép liên kết, chia sẻ dữ liệu cá nhân/tổ chức.

Khi đối tượng nộp HS đã có tài khoản trên Cổng DVCQG và HTTT giải quyết TTHC NHNN và 2 tài khoản này liên kết với nhau thì thông tin dữ liệu về kho dữ liệu điện tử sẽ được Cổng DVCQG chia sẻ để sử dụng khi người dùng nộp hồ sơ TTHC.

***Bước 3:*** Cán bộ một cửa nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (gồm các thông tin: tài khoản định danh của đối tượng nộp HS, nhập mã hoặc chọn tên của TTHC); và kiểm tra các thành phần hồ sơ theo quy định TTHC (các thành phần hồ sơ được tích hợp tự động trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC) Căn cứ vào tài khoản định danh của đối tượng nộp và thủ tục hành chính mà đối tượng nộp HS cần giải quyết, trên cơ sở chia sẻ dữ liệu của các Hệ thống thông tin, hệ thống sẽ truy vấn đến CSDLQG tương ứng (CSDLQGvDC hoặc CSDLQGvDN) và các kho quản lý dữ liệu của đối tượng nộp theo tứ tự: (1) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC NHNN; (2) Kho danh mục dữ liệu trên Cổng DVCQG (đối với các tệp tin giấy tờ đối tượng nộp HS được tải lên hoặc đồng bộ, kết nối, chia sẻ với Cổng Dịch vụ công quốc gia) qua mã loại giấy tờ và thông tin định danh (đối với cá nhân là CCCD/HOCHIEU, với doanh nghiệp là MST/MSDN); cán bộ một cửa kiểm tra tính chính xác các thành phần hồ sơ đã lưu hoặc được tích hợp, đồng bộ trong hồ sơ TTHC của đối tượng nộp HS từ trong Kho dữ liệu của đối tượng nộp HS trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC NHNN hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1. Trường hợp thành phần hồ sơ đã có dữ liệu điện tử Các tài liệu này sẽ được xác nhận việc chia sẻ dữ liệu, tính chính xác, cập nhật từ người dân, doanh nghiệp và đưa vào hồ sơ điện tử. Tổ chức, cá nhân không phải khai lại thông tin hoặc nộp lại hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đã có dữ liệu điện tử. Trường hợp khi tiếp nhận, phát hiện thông tin trong hồ sơ, giấy tờ chưa có sự thống nhất với thông tin, dữ liệu, hồ sơ, giấy tờ điện tử trong các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ giấy; việc điều chỉnh, sửa đổi thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
2. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa có dữ liệu điện tử Cán bộ một cửa thực hiện tiếp nhận hồ sơ giấy; phân loại; sao chụp và chuyển thành tệp tin trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP bảo đảm tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác các nội dung theo bản giấy; ký số tài liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC hoặc trên phần mềm số hóa tài liệu đã có theo hướng dẫn chi tiết tại mục II.2. Hồ sơ sau khi được số hóa được cán bộ tại bộ phận một cửa kiểm tra và chuyển cho đơn vị nghiệp vụ xử lý theo quy định. Các hồ sơ số hóa này sau khi có kết quả giải quyết TTHC sẽ được chuyển vào Kho dữ liệu hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC NHNN hoặc Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành (chia sẻ dữ liệu với kho dữ liệu đối tượng nộp HS trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công NHNN ).

***Bước 4:*** Cán bộ nghiệp vụ xử lý hồ sơ thực hiện kiểm tra thông tin trên tệp tin mà bộ phận một cửa chuyển đến và chuyển sang dữ liệu điện tử để lưu vào kho dữ liệu hồ sơ TTHC của NHNN hoặc Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành (chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu đối tượng nộp HS trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đồng bộ trạng thái xử lý với Hệ thống thông tin một cửa điện tử) đối với loại giấy tờ phải số hóa thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Trong trường hợp phải thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến các cơ quan liên quan trong quá trình xử lý hồ sơ thì kết quả thẩm tra, xác minh và kết quả trả lời của cơ quan liên quan phải được số hóa thành dữ liệu điện tử để lưu vào kho dữ liệu hồ sơ TTHC của NHNN hoặc Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành (chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu đối tượng nộp HS trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đồng bộ trạng thái xử lý với Hệ thống thông tin một cửa điện tử). Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình cấp có thẩm quyền ký số, phát hành theo quy định pháp luật về công tác văn thư để trả cả bản giấy và bản điện tử cho tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp thủ tục hành chính chỉ quy định cung cấp bản kết quả giải quyết điện tử hoặc đối tượng nộp HS chỉ yêu cầu cung cấp bản điện tử. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được đưa vào Kho dữ liệu hồ sơ TTHC của đối tượng nộp HS trên HTTT giải quyết TTHC NHNN hoặc Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành (chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu đối tượng nộp HS trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công NHNN). Hệ thống quản lý văn bản và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính NHNN được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý tạo thuận lợi cho quá trình số hóa, lưu trữ, tái sử dụng kết quả số hóa.

Đối với thành phần hồ sơ điện tử (là kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc phải số hóa theo quy định pháp luật, yêu cầu quản lý) thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị được ký số của cơ quan, tổ chức vào bản sao y theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

***Bước 5:*** Trả kết quả giải quyết TTHC

- Kết quả giải quyết điện tử được gắn mã theo quy định và lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính của Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính NHNN.

- Kết quả giải quyết điện tử được trả cho đối tượng nộp HS trong mục dịch vụ công của tôi trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công NHNN, trừ trường hợp thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành phải có mặt để trực tiếp nhận kết quả.

- Cán bộ một cửa trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng bản giấy theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, trừ trường hợp thủ tục hành chính chỉ quy định cung cấp bản kết quả giải quyết điện tử cho đối tượng nộp HS.

## Quy trình nộp và tiếp nhận hồ sơ trực tuyến

Hệ thống cung cấp các chức năng cho đối tượng nộp HS môi  
trường mạng Internet, cụ thể người nộp đơn có thể khai báo, gửi hồ sơ đăng ký  
các thủ tục hành chính, tra cứu trạng thái xử lý các thủ tục hành chính. Ngoài ra  
người nộp đơn còn có thể tra cứu thông tin các thủ tục hành chính, thực hiện  
đánh giá cán bộ, tham gia khảo sát ý kiến của các cơ quan chuyên môn.

Theo quy định tại Nghị định 69/2024/NĐ-CP, hệ thống DVC NHNN sẽ phải kết nối và sử dụng sệ thống DVC để nộp hồ sơ DVC NHNN. Tuy nhiên, do đối tượng sử dụng DVC trực tuyến của NHNN là các tổ chức nên để đảm bảo quy định của Nghị định 69 và để tạo điều kiện cho các đơn vị khi nộp hồ sơ, quy trình nộp hồ sơ DVCTT vẫn cho phép theo 2 bước nhập – duyệt như sau:

Bước 1 – Nhập HS: Để HS DVCTT được luân chuyển trực tuyến trên hệ thống dịch vụ công trước khi các tổ chức gửi NHNN, các tổ chức có thể đăng ký phân quyền cho một số cá nhân tại tổ chức đó được phép nhập hồ sơ DVCTT. Trong quá trình nhập hồ sơ, các tài khoản này được phép khi thác kho dữ liệu của tổ chức trên Cổng DVC NHNN để tái sử dụng các giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC.

Bước 2 – Duyệt HS: Người dùng (lãnh đạo) sử dụng tài khoản VneID của tổ chức để thực hiện phê duyệt hoặc trả lại hồ sơ cấp dưới đã lập. Nếu hồ sơ được phê duyệt, lãnh đạo cần ký số gửi NHNN. Khi đó hồ sơ sẽ được sinh mã và được gửi NHNN. Với những hồ sơ nhập theo lô (như HS DVC mã ngân hàng, HS DVC Thi đua khen thưởng), hệ thống hỗ trợ sinh mã HS theo lô để đảm bảo số lượng HS đồng bộ sang các hệ thống liên quan (như Cổng DVCQG, EMC) bằng số lượng cá nhân tập thể trong hồ sơ đó.

Về phân quyền khai thác kho dữ liệu trong quá trình nhập và duyệt HS: Tài khoản VneID được phép khai thác kho dữ liệu điện tử của tổ chức trên cổng DVC NHNN và Cổng DVCQG, được phép lưu các giấy tờ trong kho dữ liệu của Cổng DVCQG về kho dữ liệu trên Cổng DVC NHNN để các tài khoản nhập của tổ chức đó khai thác, tái sử dụng.

- Tiếp nhận và xử lý HS: Sau khi hồ sơ được gửi lên NHNN, đầu mối nghiệp vụ tiếp nhận hồ sơ vào xem hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đã gửi tới. Đầu mối tiếp nhận có thể phê duyệt hồ sơ và gửi lên cấp trên hoặc trả lại hồ sơ. Đầu mối thụ lý xử lý hồ sơ và gửi cấp trên phê duyệt (có ký số) để trả kết quả cho người nộp.

## Yêu cầu về quản lý kho dữ liệu điện tử của đối tượng nộp hồ sơ.

Kho DLĐT là cách thức tổ chức quản lý dữ liệu trong chức năng lưu giữ dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC NHNN với giao diện hiển thị giúp quản lý DLĐT của từng tổ chức, cá nhân theo tài khoản sử dụng.

Các dữ liệu được thể hiện trong Kho DLĐT được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 4 năm 2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bao gồm:

* Dữ liệu về thông tin người làm thủ tục, chủ sở hữu hồ sơ, lưu trữ dưới dạng dữ liệu đặc tả để định danh chủ hồ sơ như: Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân (đối với cá nhân) hoặc số hộ chiếu (hoặc số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế) của người nước ngoài, Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp).
* Dữ liệu hồ sơ thực hiện TTHC, dịch vụ công đã được tiếp nhận và xử lý thành công.
* Dữ liệu về kết quả xử lý TTHC còn hiệu lực.
* Dữ liệu về tiến trình, lịch sử xử lý, nội dung, tệp tin trong quá trình xử lý hồ sơ.
* Kết quả hoặc đường dẫn kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử;
* Kết quả chứng thực bản sao điện tử từ bản chính;
* Các dữ liệu đặc tả khác của giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa;
* Tệp tin do tổ chức, cá nhân có chữ ký số chủ động cập nhật.

Việc phân quyền truy cập, khai thác dữ liệu của tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của NHNN.

Do các dữ liệu của tổ chức, cá nhân được hiển thị phù hợp với mức độ phân quyền khai thác dữ liệu để bảo đảm nguyên tắc về bảo vệ bí mật đời tư, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy định về trách nhiệm, các hành vi không được làm trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

| **TT** | **Chức năng** | **Yêu cầu** | **Đối tượng** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Liên kết giữa HTTT giải quyết TTHC với Cổng** **DVCQG** | | |
| 1 | Đồng bộ giấy tờ từ Cổng DVCQG về NHNN. | Hệ thống cho phép đồng bộ danh mục kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong kho DLĐT | Quản trị hệ thống, hệ thống |
| 2 | Đồng bộ danh mục dữ liệu chủ từ Cổng DVCQG | Hệ thống có thể đồng bộ các dữ liệu trong danh mục dữ liệu chủ trên Cổng DVCQG phục vụ giải quyết TTHC của NHNN được thống nhất, hiệu quả. | Quản trị hệ thống, hệ thống |
| 3 | Đồng bộ kết quả giải quyết TTHC từ cổng DVCQG | Hệ thống cho phép đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ Cổng DVCGQ (các tài liệu được ký số bởi công chức hoặc cơ quan nhà nước) vào kho DLĐT để có thể chia sẻ với hệ thống của NHNN. | Quản trị hệ thống, hệ thống |
| II | **Quản lý kho quản lý dữ liệu điện tử của đối tượng nộp HS** | | |
|  | Quản lý kho DLĐT | Kho DLĐT chỉ quản lý và lưu các tài liệu là kết quả giải quyết thủ tục hành chính (bao gồm các tài liệu được chứng thực điện tử) để bảo đảm giá trị pháp lý và hạn chế việc cập nhật lên hệ thống các tài liệu có thể chứa mã độc, vi rút nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin với HTTT giải quyết TTHC NHNN với các chức năng chính:  8.1. Cho phép định nghĩa, hiển thị danh sách kho dữ liệu/thư mục/giấy tờ của cá nhân, tổ chức như: kho hồ sơ TTHC, kho giấy tờ cá nhân, kho cá nhân tự tạo để lưu trữ các giấy tờ riêng…  8.2. Hiển thị danh sách kho dữ liệu/thư mục/giấy tờ do cá nhân, tổ chức mới thao tác gần đây.  8.3. Hiển thị danh sách các kho dữ liệu/thư mục/giấy tờ do cá nhân, tổ chức đã chia sẻ cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.  8.4. Hiển thị danh sách các kho dữ liệu/thư mục/giấy tờ được chia sẻ với cá nhân, tổ chức theo các quyền: quyền xem, quyền sửa…  8.5. Hiển thị danh sách các kho dữ liệu/thư mục/giấy tờ đã xóa. Cá nhân, tổ chức có thể khôi phục, xóa vĩnh viễn dữ liệu trong thùng rác.  8.6. Cho phép xem thống kê dung lượng đã sử dụng của kho DLĐT. | Đối tượng nộp HS |
|  | Quản lý danh mục giấy tờ thường xuyên sử dụng phục vụ thực hiện thủ tục hành chính | 9.1. Hiển thị danh sách giấy tờ thường xuyên sử dụng phục vụ thực hiện TTHC.  9.2. Hiển thị danh sách loại giấy tờ thường xuyên sử dụng phục vụ thực hiện TTHC. | Người quản trị |
|  | Thống kê tình hình sử dụng kho DLĐT của NHNN | 10.1. Thống kê tình hình sử dụng kho DLĐT thuộc NHNN.  10.2. Thống kê dung lượng đã sử dụng của kho DLĐT thuộc NHNN. | Người quản trị |

## Yêu cầu về số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa

Hệ thống quản lý văn bản và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC NHNN được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý tạo thuận lợi cho quá trình số hóa, lưu trữ, tái sử dụng kết quả số hóa.

5.1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia như sau:

a) Các kết quả số hóa được đồng bộ gồm: Kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương; kết quả số hóa thành phần hồ sơ thủ tục hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thành công; bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính được bộ, cơ quan, địa phương thực hiện; các thông tin khác (nếu có);

b) Việc đồng bộ phải bảo đảm các trường thông tin, dữ liệu sau: Mã số giấy tờ; tên giấy tờ; tệp tin đính kèm hoặc đường dẫn đến tệp tin; các dữ liệu đặc tả khác theo mức độ quản lý, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công;

c) Việc đồng bộ kết quả số hóa được thực hiện theo thời gian thực.

5.2. Cổng Dịch vụ công quốc gia chia sẻ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính:

a) Đồng bộ danh mục kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh theo yêu cầu của bộ, ngành, địa phương;

b) Chia sẻ dữ liệu về giấy tờ cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh trong trường hợp bộ, cơ quan, địa phương yêu cầu kiểm tra để giải quyết thủ tục hành chính. Căn cứ mã giấy tờ số hóa do bộ, cơ quan, địa phương cung cấp, Cổng Dịch vụ công quốc gia chia sẻ: Mã số giấy tờ, tên giấy tờ, tệp tin đính kèm hoặc đường dẫn đến tệp tin;

c) Việc đồng bộ được thực hiện tự động theo tần suất phù hợp với năng lực của Cổng Dịch vụ công quốc gia và thực hiện đồng bộ theo yêu cầu tại thời điểm tổ chức, cá nhân kiểm tra phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

5.3. Việc tái sử dụng kết quả số hóa được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như  
sau:

* Khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền phạm vi quản lý của NHNN.
* Khai thác từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có kết nối song phương với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính NHNN.
* Khai thác từ dữ liệu được chia sẻ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Cụ thể yêu cầu việc tái sử dụng các giấy tờ và kết quả số hóa trong kho DLĐT:

| **TT** | **Chức năng** | **Yêu cầu** | **Đối tượng** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | Thêm giấy tờ vào thành phần hồ sơ từ kho DLĐT khi nộp trực tuyến | Khi người dùng nộp hồ sơ trực tuyến có thể lấy các giấy tờ từ kho DLĐT để đính kèm vào thành phần hồ sơ. | Cá nhân, tổ chức |
| **2** | Lưu thành phần hồ sơ đã ký số vào kho DLĐT và lấy giấy tờ từ kho DLĐT để bổ sung vào hồ sơ | 12.1. Cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến/trực tiếp có thể lưu giấy tờ đã được ký số vào kho DLĐT.  12.2. Hệ thống sẽ dựa vào thông tin của đối tượng nộp HS  Nếu đối tượng nộp hồ sơ là cá nhân thì căn cứ CMND/CCCD và một số thông tin như họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính để xác định được kho của công dân và lưu giấy tờ đã ký số vào mục kho quản lý dữ liệu điện tử của người nộp.  Nếu đối tượng nộp hồ sơ là tổ chức thì căn cứ mã số thuế và một số thông tin như tên doanh nghiệp, địa chỉ,… để xác định được kho của công dân và lưu giấy tờ đã ký số vào mục kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức nộp hồ sơ. | Cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa |
|  | Thêm giấy tờ vào thành phần hồ sơ từ kho DLĐT khi công dân nộp trực tiếp | 13.1. Cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa có thể lấy các giấy tờ từ kho DLĐT để đính kèm vào thành phần hồ sơ.  13.2. Hệ thống sẽ dựa vào thông tin của đối tượng nộp HS (CMND/CCCD với đối tượng nộp là cá nhân; MST với đối tượng nộp là tổ chức để xác định được kho quản lý dữ liệu điện tử tương ứng. Cán bộ chỉ thấy được các giấy tờ mà đối tượng nộp đã chia sẻ. | Cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa |
|  | Thêm giấy tờ vào thành phần hồ sơ từ kho DLĐT khi công dân nộp trực tuyến | 14.1. Cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ trực tuyến có thể lấy các giấy tờ từ kho DLĐT để đính kèm vào thành phần hồ sơ.  13.2. Hệ thống sẽ dựa vào thông tin của đối tượng nộp HS (CMND/CCCD với đối tượng nộp là cá nhân; MST với đối tượng nộp là tổ chức để xác định được kho quản lý dữ liệu điện tử tương ứng. Cán bộ chỉ thấy được các giấy tờ mà đối tượng nộp đã chia sẻ. | Cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa |
|  | Đồng bộ kết quả giải quyết TTHC đối với các hồ sơ cũ (hồ sơ đã tồn tại trên hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của NHNN) | Cho phép thực hiện đồng bộ kết quả giải quyết TTHC đã có trong hệ thống vào kho DLĐT. Có thể đồng bộ một hoặc nhiều hồ sơ cùng lúc. Đồng bộ những hồ sơ đã trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; Dữ liệu về kết quả xử lý TTHC còn hiệu lực. | Cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa |
|  | Đồng bộ kết quả giải quyết TTHC đối với các hồ sơ mới phát sinh trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC | 16.1. Hệ thống tự động đẩy kết quả giải quyết TTHC vào kho DLĐT sau khi hồ sơ đã hoàn thành xử lý và trả kết quả TTHC.  16.2. Kho DLĐT chứa thông tin số hồ sơ đã nộp của cá nhân, tổ chức, bao gồm các thành phần hồ sơ dạng điện tử đã đính kèm và kết quả giải quyết TTHC dạng điện tử. | Cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa |
|  | Kiểm tra, xác nhận tính hợp lệ của giấy tờ điện tử của công dân khi tiếp nhận trực tuyến | 17.1. Cho phép công chức, viên chức xử lý hồ sơ kiểm tra các giấy tờ công dân, tổ chức ở dạng điện tử có hợp lệ hay không (Giấy tờ hợp lệ là giấy tờ có chữ ký số của cấp có thẩm quyền và còn hiệu lực).  17.2. Cho phép kiểm tra giấy tờ, cần kiểm tra chữ ký số trên giấy tờ có hợp lệ hay không. Nếu hợp lệ là có các dấu tích hợp lệ. Nếu không hợp lệ là có dấu X đỏ. | Cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa |

## Yêu cầu đối với Quy trình nghiệp vụ

* Tại mỗi bước trong quy trình giải quyết TTHC, Cổng DVC và HTMCĐT NHNN phải hiển thị trạng thái xử lý hồ sơ tương ứng.
* Cho phép cấu hình quy trình động để đáp ứng sự thay đổi quy trình nghiệp vụ, quy trình tin học hóa các DVC theo yêu cầu của NHNN.
* Yêu cầu tối thiểu về hiển thị trạng thái xử lý trên Cổng DVC và HTMCĐT NHNN theo quy định của Chính phủ và Bộ Thông tin truyền thông.
* Đối với việc chỉnh sửa, chuyển đổi, tích hợp các DVC trực tuyến toàn trình hiện có của NHNN, cần đáp ứng các Quy trình nghiệp vụ và phân quyền người dùng của các hệ thống này. cụ thể:

### Nhóm DVC Chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số

| **TT** | **Tên DVC** | **Nghiệp vụ cơ bản** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Thủ tục bổ sung loại nghiệp vụ chứng thư số | - Tuân thủ theo Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 quy định về việc quản lý chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của NHNN và Thông tư số 16/2023/TT-NHNN ngày 15/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 quy định về việc quản lý chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của NHNN.  - Tham chiếu CSDL Mã ngân hàng;  - Tích hợp hệ thống LDAPCA (qua ESB) để kiểm tra chữ ký số và cấp chứng thực;  - Tích hợp hệ thống OIM (quản lý profile người dùng) để tra cứu, thêm mới, cập nhật người dùng;  - Có khả năng tích hợp CSDL Dân cư để lấy thông tin công dân;  - Người dùng được phân quyền có thể xem, tra cứu danh sách thông tin chứng thư số đang hoạt động/đã ngừng hoạt động của đơn vị mình (với NHNN và các Quỹ tín dụng) hoặc hệ thống mình (với các tổ chức tín dụng khác), Cán bộ quản trị DVC CTS có thể xem được toàn bộ danh sách thông tin chứng thư số NHNN đang hoạt động  - Tích hợp hệ thống Email và SMS để trả kết quả bằng hình thức gửi thông báo (verification link, OTP) tới cán bộ đầu mối và người được cấp chứng thư theo số điện thoại và địa chỉ email mà đơn vị đăng ký. Trong đó:  + File chứa nội dung thông báo được ký số (được sinh ra khi lãnh đạo ký phê duyệt kết quả xử lý) được đính kèm email gửi người dùng  + Tin nhắn chứa thông báo kích hoạt CTS (nếu có). |
| 2 | Thủ tục báo cáo chứng thư số |
| 3 | Thủ tục cấp chứng thư số |
| 4 | Thủ tục gia hạn chứng thư số |
| 5 | Thủ tục tạm dừng chứng thư số |
| 6 | Thủ tục khôi phục chứng thư số |
| 7 | Thủ tục thu hồi chứng thư số |
| 8 | Thủ tục thay đổi cặp khóa |
| 9 | Thủ tục đề nghị thay đổi mã kích hoạt chứng thư số |
| 10 | Thủ tục hủy loại nghiệp vụ chứng thư số |

### Nhóm DVC về Mã Ngân hàng

| **STT** | **Tên DVC** | **Nghiệp vụ cơ bản** |
| --- | --- | --- |
| 11 | Thủ tục điều chỉnh thông tin ngân hàng | - Tuân thủ theo Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21/10/2015 quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng và Thông tư số 18/2023/TT-NHNN ngày 28/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21/10/2015 quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.  - Hệ thống cho phép cấu hình quy tắc sinh mã theo quy định của NHNN.  - Hệ thống tự động sinh mã ngân hàng theo quy tắc hoặc cho phép cán bộ nghiệp vụ thiết lập mã; Việc sinh mã được thực hiện khi HS được xử lý.  - Khi giải quyết thủ tục điều chỉnh mã ngân hàng, hệ thống cho phép người dùng xem thông tin cũ và mới trên giao diện để tiện so sánh đối chiếu. các thông tin cũ và các mã ngân hàng đã hủy vẫn được lưu lại và trở thành dữ liệu lịch sử để phục vụ tra cứu.  - Hệ thống cho phép theo dõi được lịch sử cấp, thay đổi thông tin, hủy,… của các mã ngân hàng; Các Mã Ngân hàng và các thông tin liên quan (trong phạm vi quy định) của đơn vị được cấp mã được lưu trữ phục vụ quản lý, tra cứu, chia sẻ, sử dụng và là 1 CSDL chuyên ngành của NHNN.  - Thông báo mã Ngân hàng đăng tải trên Cổng DVC NHNN là file số hóa (được tự ký số khi trả kết quả xử lý hồ sơ TTHC) |
| 12 | Thủ tục hủy bỏ mã ngân hàng |
| 13 | Thủ tục cấp mã ngân hàng dùng trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng |

### Nhóm DVC về Thanh toán liên Ngân hàng

| **STT** | **Tên DVC** | **Nghiệp vụ cơ bản** |
| --- | --- | --- |
| 14 | Bổ sung thành viên tham gia dịch vụ thanh toán nợ | - Tuân thủ theo Thông tư số Thông tư 08/2024/TT-NHNN ngày 25/06/2024 quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia; Thông tư số 21/2020/TT-NHNN ngày 31/12/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia.  - Tham chiếu CSDL Mã ngân hàng |
| 15 | Thủ tục các tổ chức trực thuộc thành viên tham gia hệ thống TTĐTLNH |
| 16 | Thủ tục rút khỏi thanh toán liên ngân hàng |
| 17 | Thủ tục tham gia dịch vụ thanh toán giá trị thấp của hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng |
| 18 | Thủ tục tham gia thành viên hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng |
| 19 | Thủ tục thành viên tham gia dịch vụ thanh toán nợ của Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng |

### Nhóm DVC về Thi đua khen thưởng

| **STT** | **Tên DVC** | **Nghiệp vụ cơ bản** |
| --- | --- | --- |
| 20 | Thủ tục tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc | - Tuân thủ theo Thông tư số 25/2023/TT-NHNN ngày 31/12/2023 quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng.  - Cho phép quản lý HS theo lô:  + Phần mềm cho đọc dữ liệu (danh sách, thông tin cá nhân, tập thể) từ file excel mẫu: Đại diện tổ chức tín dụng/Chuyên viên NHNN upload file excel theo mẫu danh sách người/tổ chức đề nghị khen thưởng, hệ thống đọc và kiểm tra dữ liệu từ file excel mẫu, nếu dữ liệu hợp lệ thì ipmort vào CSDL, nếu dữ liệu không hợp lệ thì chỉ rõ lỗi và vị trí lỗi trong File và trả về kết quả.  + Sinh mã HS theo lô: Từ file excel DS cá nhân tập thể người dùng Upload thành công, nếu tổng số cá nhân + tập thể >=2 thì hệ thống tự động sinh mã HS con tương ứng để tổng số HS = Tổng số cá nhân + tập thể để đồng bộ với cổng DVCQG.  + Trong quá trình xử lý hồ sơ TĐKT đã được sinh mã theo lô, các HS con của lô cũng sẽ được cập nhật thông tin tương ứng về tiến trình xử lý và thông tin File hồ sơ, file kết quả xử lý để đồng bộ lên Cổng DVCQG  + Cho phép hiển thị danh sách người/ tổ chức được đề xuất khen thưởng từ dữ liệu của file excel đã Upload lên giao diện   * Cho phép quản lý quyết định khen thưởng: Thêm mới, sửa, xóa quyết định khen thưởng; Số hóa quyết định khen thưởng; Thêm mới loại quyết định khen thưởng; Tìm kiếm quyết định khen thưởng; Xem chi tiết quyết định; Tra cứu quyết định khen thưởng. * Nhập kết quả khen thưởng:   +Trong giao diện xử lý HS, hệ thống cho phép người dùng xem danh sách người/ tổ chức được đề xuất khen thưởng và chọn người được khen thưởng từ nhóm đề xuất. Thực hiện thao tác nhập các kết quả khác nhau cho các cá nhân, tập thể khác nhau.  + Cho phép thêm mới hoặc chọn quyết định khen thưởng cho nhóm trong DS cá nhân tập thể trong HS. Đường dẫn file kết quả sẽ được gán tương ứng với HS của cá nhân/tập thể đó.  + Cho phép chọn người không được khen thưởng từ nhóm đề xuất; Cập nhật lý do không được khen thưởng cho từng cá nhân hoặc 1 nhóm cá nhân tập thể   * Cho phép quản lý các danh mục khác như: Bộ phận xử lý, Chức vụ, Danh hiệu thi đua, Hình thức khen thưởng,…. |
| 21 | Thủ tục tặng thưởng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ |
| 22 | Thủ tục tặng thưởng Huân chương các loại các hạng |
| 23 | Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ |
| 24 | Thủ tục tặng thưởng Huy chương |
| 25 | Thủ tục tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động |
| 26 | Thủ tục tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành NH |
| 27 | Thủ tục tặng thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc |
| 28 | Thủ tục tặng thưởng danh hiệu Cờ thi đua của NHNN |
| 29 | Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Thống đốc |
| 30 | Thủ tục khen thưởng đột xuất |
| 31 | Thủ tục khen thưởng chuyên đề |
| 32 | Thủ tục khen thưởng quá trình cống hiến |
| 33 | Thủ tục khen thưởng ngoài Ngành |
| 34 | Thủ tục tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp NHVN |

### Nhóm DVC liên thông với hệ thống thông tin một cửa quốc gia

| **STT** | **Tên DVC** | **Nghiệp vụ cơ bản** |
| --- | --- | --- |
| 35 | Chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép | Đây là các DVC tích hợp Hải quan một cửa (VNSW) qua ESB, có tham chiếu CSDL Mã ngân hàng và thực hiện theo quy trình lần lượt như sau:   * Hệ thống VNSW gửi thông tin hồ sơ của TCTD, Doanh nghiệp tới trục tích hợp ESB của NHNN * Hệ thống ESB NHNN gửi thông tin hồ sơ tới Cổng DVC NHNN. * Hệ thống DVC NHNN tiếp nhận hồ sơ và gửi phản hồi bản tin đã nhận thông tin hồ sơ tới trục tích hợp ESB NHNN => ESB NHNN trả bản tin phản hồi này về cho VNSW để thay đổi trạng thái hồ sơ trên VNSW * Hệ thống DVC NHNN xử lý hồ sơ và gửi trả kết quả về ESB NHNN * ESB NHNN gửi trả kết quả xử lý hồ sơ về hệ thống VNSW * Hệ thống VNSW sau khi tiếp nhận bản tin kết quả xử lý hồ sơ => gửi trả lại bản tin xác nhận về ESB NHNN => ESB chuyển bản tin phản hồi này về hệ thống DVC NHNN để thay đổi trạng thái hồ sơ trên DVC. * TCTD, Doanh nghiệp tra cứu kết quả xử lý trên Cổng NSW => Kết thúc quy trình kết nối, xử lý kỹ thuật. |
| 36 | Thủ tục cấp phép nhập khẩu vàng nguyên liệu đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ |

### Nhóm DVC của Vụ Thanh toán

| **STT** | **Tên DVC** | **Nghiệp vụ cơ bản** |
| --- | --- | --- |
|  | Thủ tục đăng ký mẫu séc trắng | Tuân thủ theo Thông tư 22/2015/TT-NHNN ngày 20/11/2015 quy định hoạt động cung ứng và sử dụng séc và các quy định chung về luân chuyển, xử lý HS DVC trực tuyến theo quy định của Chính Phủ và Bộ TTTT. |
|  | Thủ tục cấp mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng cho các tổ chức phát hành thẻ (gọi tắt là mã BIN) | Tuân thủ theo Thông tư 26/2019/TT-NHNN ngày 23/12/2019 và các quy định chung về luân chuyển, xử lý HS DVC trực tuyến theo quy định của Chính Phủ và Bộ TTTT |
|  | Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (trong các trường hợp: hết hạn; bị thu hồi; sửa đổi; bổ sung và bị mất, bị hư hỏng không sử dụng được | Nghị định Nghị định 52/2024/NĐ-CP ngày 15/05/2024 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt |
|  | Thủ tục chấp thuận bằng văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích |
|  | Thủ tục đóng tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước |
|  | Thủ tục gia hạn văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích |
|  | Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán |
|  | Thủ tục thu hồi văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích |
|  | Thủ tục Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước |
|  | Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán |
|  | Thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán |

### Nhóm DVC của Vụ QLNH

| **STT** | | **Tên DVC** | **Nghiệp vụ cơ bản** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Thủ tục xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là tổ chức tín dụng | | Tuân thủ theo Thông tư 12/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài; Thông tư 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối |
|  | Thủ tục xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là tổ chức tín dụng | | Tuân thủ theo Thông tư 12/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài; Thông tư 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối |
|  | Thủ tục đề nghị chấp thuận thay đổi, bổ sung đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế | | Tuân thủ theo Thông tư 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 về việc hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ; Thông tư 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 v/v sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ cá nhân; Thông tư 15/2019/TT-NHNN ngày 11/10/2019 v/v sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối; Thông tư 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối; |
|  | Thủ tục chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế | |
|  | Thủ tục chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế | |
|  | Thủ tục chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế | |
|  | Thủ tục chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế | |
|  | Thủ tục chấp thuận thay đổi, bổ sung trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế | |
|  | Thủ tục đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh | | Thông tư 10/2022/TT-NHNN ngày 29/7/2022 về việc Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được chính phủ bảo lãnh |
|  | Thủ tục đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh | | Thông tư 10/2022/TT-NHNN ngày 29/7/2022 về việc Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được chính phủ bảo lãnh |
|  | Thủ tục điều chỉnh Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái sản xuất sản phẩm đối với doanh nghiệp có hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ với nước ngoài | | Thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 v/v Hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/04/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; Thông tư 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 vv sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 v/v Hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/04/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; Thông tư 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối; |
|  | Cấp giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm đối với doanh nghiệp có hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ với nước ngoài | |
|  | Thủ tục đăng ký tài khoản truy cập Trang điện tử Quản lý vay, trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh | | Thông tư số 12/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp  - Bước 1: Doanh nghiệp khai thông tin đăng ký trên HT DVC mới  - Bước 2: Doanh nghiệp ký số và gửi tờ khai trên HT DVC mới  - Bước 3: NHNN CN tiếp nhận xử lý trên HT DVC mới  - Bước 4: Hệ thống DVC NHNN đẩy thông tin sang trang tin CIC để tạo tài khoản. Sau khi tài khoản được tạo trang tin CIC gửi thông tin đăng nhập vào email của doanh nghiệp |

### Nhóm DVC của CQTTGSNH

| **STT** | **Tên DVC** | **Nghiệp vụ cơ bản** |
| --- | --- | --- |
|  | Thủ tục chấp thuận thay đổi tên và sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung thay đổi tên của ngân hàng thương mại | Thông tư 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 v/v Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư 22/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 50/2018/TT-NHNN |
|  | Thủ tục chấp thuận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính của ngân hàng thương mại trong trường hợp không phát sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở và sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính của ngân hàng thương mại |
|  | Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại | Thông tư 32/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 v/v quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại; Thông tư 29/2015/TT-NHNN ngày 22/12/2015 v/v sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản; |
|  | Thủ tục chấp thuận thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch của NHTM | Thông tư 32/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 v/v quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại; Thông tư 29/2015/TT-NHNN v/v sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản; Thông tư 17/2018/TT-NHNN ngày 14/8/2018 v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về việc cấp giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; |
|  | Thủ tục chấp thuận cho ngân hàng thương mại tự nguyện chấm dứt hoạt động phòng giao dịch. | Thông tư 32/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 v/v quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại; Thông tư 17/2018/TT-NHNN ngày 14/8/2018 v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về việc cấp giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; |
|  | Thủ tục thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ Tín dụng nhân dân | Thông tư 28/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024  quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã |
|  | Thủ tục chấp thuận thay đổi tên của quỹ tín dụng nhân dân | Thông tư 28/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024  quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã |
|  | Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân |
|  | Thủ tục chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến của Quỹ tín dụng nhân dân |
|  | Thủ tục chấp thuận thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm) đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân |
|  | Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân |
|  | Thủ tục chấp thuận tạm ngừng giao dịch từ 05 ngày làm việc trở lên, trừ trường hợp tạm ngừng giao dịch do sự kiện bất khả kháng của Quỹ tín dụng nhân dân |
|  | Thủ tục chấp thuận tạm ngừng giao dịch từ 05 ngày làm việc trở lên, trừ trường hợp tạm ngừng giao dịch do sự kiện bất khả kháng của Ngân hàng hợp tác xã | Thông tư 28/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024  quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã |
|  | Thủ tục chấp thuận thay đổi địa chỉ nhưng không phát sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng hợp tác xã |
|  | Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của ngân hàng hợp tác xã |
|  | Thủ tục chấp thuận thay đổi tên của Ngân hàng Hợp tác xã |
|  | Thủ tục chấp thuận thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân |
|  | Thủ tục chấp thuận Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng quản trị, trưởng ban và thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của Ngân hàng hợp tác xã. |
|  | Thủ tục chấp thuận thay đổi thời hạn hoạt động của ngân hàng hợp tác xã |
|  | Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung hoạt động của Ngân hàng hợp tác xã | Thông tư 28/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024  quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã |
|  | Thủ tục đề nghị thay đổi mức vốn điều lệ của Ngân hàng Hợp tác xã |
|  | Thủ tục chấp thuận thu hẹp địa bàn hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân |
|  | Thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa bàn hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân do chia, tách, thay đổi tên địa giới hành chính |
|  | Thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa bàn hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân do thu hẹp địa bàn hoạt động |
|  | Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại | Thông tư 32/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Thống đốc NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của NHTM |